

Số: 2426 /QĐ-NĐND

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai
đoạn 2026-2030 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV được ban hành tại Quyết định số 126/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon;

Căn cứ Nghị định số 119/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực-TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Văn bản số 1370/ĐLTLV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 21/TTr-KTAT ngày 08/10/2025 của Phòng Kỹ thuật - An toàn về việc thuê đơn vị ngoài lập báo cáo kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Văn bản số 2310/NĐND-KHĐTVT ngày 09/10/2025 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc mời tư vấn và báo giá dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”;

Căn cứ Báo giá ngày 10/10/2025 của Công ty CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Báo cáo ngày 21/10/2025 của Phòng KHĐTVT và Phòng KTAT



về việc tính hợp lệ của hồ sơ báo giá và năng lực của nhà cung cấp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và kế hoạch LCNCC gói cung cấp: Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên gói cung cấp: Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”.

2. Giá gói cung cấp (đã bao gồm thuế, phí): **274.282.944 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

(Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm theo).

3. Nguồn vốn: Chi phí SXKD năm 2025.

4. Địa điểm thực hiện: Khu 4, Xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn.

5. Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp:

(Chi tiết tại **Phụ lục II** đính kèm theo).

Điều 2. Giao phòng KH-ĐT-VT, Phòng KT-AT, phòng KT-TC, Tổ Chuyên gia, Tổ Thẩm định và các phòng Nghiệp vụ liên quan phối hợp, triển khai thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các Ông phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng Nghiệp vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này. *me*

Nơi nhận: *me*

- Như Điều 3 (e-copy);
- Website TKV: vinacomin.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Lưu: TCHC, KHĐT-VT, LĐT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Tuyên

429703
CÔNG TY
NHIỆT ĐIỆN
DƯƠNG
HÀNH TỔNG
DIỆN LỰC
CTCP
BÌNH-T.1

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ
Gói cung cấp: Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030
của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”
(Đính kèm theo Quyết định số: 2426 /QĐ-NĐND, ngày 24/10/2025)

TT	Hạng mục	Diễn giải	Chi phí	Ghi chú
1	Chi phí chuyên gia lập báo cáo	Bảng 1	145.323.000	Ccg
2	Chi phí quản lý	$55\% \cdot Cc1g$	79.927.650	Cql
3	Thu nhập chịu thuế tính trước	$6\% \cdot Ccg$	13.515.039	TNct
4	Chi phí khác	Bảng 2	15.200.000	Ck
4.1	Chi phí lập BC trước thuế	$(Ccg + Cql + TNct + Ck)$	253.965.689	Ctt
4.2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	$8\% \cdot (Ctt)$	20.317.255	VAT
	Tổng chi phí	$(Ctt + VAT)$	274.282.944	

Ghi chú:

- + Công văn số 1276/TKV-TCNS ngày 11/3/2024 của TKV về việc hướng dẫn áp dụng nhân công tư vấn.
- + Đơn giá nhân công, chi phí quản lý = 55%, thu nhập chịu thuế tính trước 6% theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- + Công tác phí tính theo Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính, bao gồm: Phụ cấp lưu trú 300.000 đồng/ngày + tiền ngủ 500.000 đồng/ngày.



BẢNG 1: DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP KẾ HOẠCH GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG-TKV

TT	Nội dung công việc	Số công theo trình độ				Đơn giá ngày công theo công văn số 1276/TKV-TCNS của TKV về việc hướng dẫn áp dụng nhân công tư vấn (VND)				Thành tiền (VND)				
		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	Nhóm IV	Tổng
	Tổng													
	Mở đầu	0	0	1	0	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000					145.323.000
I	Thông tin của cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính									-	-	693.000	-	693.000
1	Tên cơ sở, địa chỉ, giấy phép kinh doanh ✓	1	1	1	1	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	10.800.000
2	Thông tin về người đại diện của cơ sở trước pháp luật. ✓	1	1	1	1	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	3.600.000
3	Thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất. ✓	1	1	1	1	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	3.600.000
II	Kết quả kiểm kê khí nhà kính và dự kiến phát thải của cơ sở ✓													3.600.000
	Mô tả, trình bày kết quả kiểm kê khí nhà kính của cơ sở đã được nêu trong báo cáo kiểm kê khí nhà kính của cơ sở năm 2024 và 3 quý đầu năm 2025. ✓	1	2	3	3	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	2.070.000	2.079.000	1.566.000	74.070.000
2	Mô tả chi tiết phương pháp, số liệu đầu vào, xác định mức phát thải khí nhà kính dự kiến cho 6 năm từ 2025-2030. ✓													7.065.000
+	Đi thực địa, khảo sát, thu thập số liệu 3 quý đầu năm 2025 (tháng 10-11/2025)	0	2	2	2	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	-	-	-	-	67.005.000
+	Tính toán bổ sung kiểm kê khí nhà kính 3 quý đầu năm 2025 ✓	1	5	5	5	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	-	2.070.000	1.386.000	1.044.000	4.500.000
+	Tính toán dự kiến phát thải KNK cho cả năm 2025 và các năm 2026, 2027, 2028, 2029, 2030	1	5	10	10	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	5.175.000	3.465.000	2.610.000	12.600.000
+	Tính toán cân bằng bù trừ lượng khí nhà kính phát thải trong các năm 2024 và 3 quý đầu năm 2025 và lượng khí nhà kính được hấp thụ bởi bể hấp thụ khí nhà kính	1	5	5	5	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	5.175.000	3.465.000	2.610.000	12.600.000
+	Tính toán cân bằng bù trừ lượng khí nhà kính phát thải trong các năm 2025, 2026, 2027, 2028, 2029 và 2030 và lượng khí nhà kính được hấp thụ bởi bể hấp thụ khí nhà kính	1	5	5	5	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	5.175.000	3.465.000	2.610.000	12.600.000
+	Thông kê lượng phát thải khí nhà kính trên cơ sở năm 2024 và 2025 cần giảm nhẹ để xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở cho giai đoạn 2026-2030	1	1	3	3	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	1.035.000	2.079.000	1.566.000	6.030.000
III	Mục tiêu và biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính													
+	Mô tả biện pháp, hoạt động, mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của cơ sở.	1	3	7	7	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	3.105.000	4.851.000	3.654.000	12.960.000
IV	Kế hoạch thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính													
1	Mô tả phương thức thực hiện các biện pháp, hoạt động giảm phát thải khí nhà kính của cơ sở	1	3	7	7	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	3.105.000	4.851.000	3.654.000	31.635.000
2	Mô tả chi tiết phương pháp đo đạc lượng giảm phát thải khí nhà kính của cơ sở	1	5	10	10	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	5.175.000	6.930.000	5.220.000	18.675.000
V	Hoạt động giám sát, đánh giá													
1	Mô tả các biện pháp giám sát, đánh giá các biện pháp, hoạt động, mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính của cơ sở	1	4	5	5	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	4.140.000	3.465.000	2.610.000	11.565.000
VI	Chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật	1	1	1	1	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	1.350.000	1.035.000	693.000	522.000	3.600.000

BẢNG 2: CHI PHÍ KHÁC CHO CHUYÊN GIA

TT	Thành phần chi phí	Đơn vị tính	Chi phí/ đơn vị (1)	Số lượng (2)	DVT: đồng	
					Chi phí (1) x (2)	
1	Chi phí đi khảo sát thực địa, thu thập tài liệu					
1.1	Công tác phí cho khảo sát, thu thập tài liệu (03 người/chuyến x 02 ngày/chuyến x 1 đợt)					9.800.000
	- Công tác phí (ăn ngủ) cho đoàn cán bộ gồm: 03 người/chuyến x 02 ngày/chuyến x 1 chuyến)					4.800.000
	+ Công tác phí	ngày/đêm				4.800.000
	+ Lưu trú	ngày/người	300.000	6		1.800.000
1.3	Thuê xe	ngày/người	500.000	6		3.000.000
	Thuê xe khảo sát, thu thập tài liệu (02 ngày/chuyến x 1 đợt)					5.000.000
3	Chi phí liên lạc, chuyển tài liệu	ngày	2.500.000	2		5.000.000
4	Chi phí thiết bị, tài liệu					3.000.000
4.1	Chi phí văn phòng phẩm phục vụ thiết kế (Giấy, mực, bút, photo...)					2.400.000
4.3	Chi phí in ấn, xuất bản tài liệu (Thuyết minh x 07 bộ)					1.000.000
		bộ	200.000	7		1.400.000
Tổng chi phí						15.200.000

BẢNG 3: ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG TƯ VẤN

(Căn cứ công văn số 1276/TKV-TCNS ngày 11/3/2024 của TKV về việc Hướng dẫn áp dụng nhân công tư vấn)

TT	Nhóm chuyên gia	Đơn giá (đồng/ngày công)
1	Nhóm I	
2	Nhóm II	1.350.000
3	Nhóm III	1.035.000
4	Nhóm IV	693.000
		522.000



Phụ lục II
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ NHÀ CUNG CẤP
Gói cung cấp: Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030
của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”
(Đính kèm theo Quyết định số: 2426 /QĐ-NĐND, ngày 24/10/2025)

Stt	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Quy trình tổ chức lựa chọn NCC	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn NCC	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp	NCC được đề nghị ký HĐ trực tiếp
1	Dịch vụ lập “Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2026-2030 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV”	274.282.944	Chi phí SXKD năm 2025	Ký hợp đồng trực tiếp theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Theo quy trình quy định tại Mục V.5, Phụ lục 02 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024.	Tháng 11/2025	Trộn gói	30 ngày	Công ty CP Tư vấn Đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin
	Tổng cộng	274.282.944							